

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **76/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 08/5/2023

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Bảnh**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Trọng

Ông Trần Tấn Thanh

-Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Cường – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Cẩm Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 84/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2023/QĐXX-ST ngày 03 tháng 4 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Anh **Trần Thanh P**, sinh năm: 1986. Xin vắng mặt

Địa chỉ: 88/2A ấp Long Mỹ, xã Phước Thạnh, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư **Dương Thị Kim Loan** – Văn phòng Luật sư Dương Thị Kim Loan, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang. Xin vắng mặt

2/ Bị đơn: Chị **Nguyễn Lan C**, sinh năm: 1986. Vắng mặt

Địa chỉ: 179 Lê Thị Hồng Gấm, Phường 4, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 14/02/2023 của anh Trần Thanh P và trong quá trình giải quyết vụ án, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là Luật sư Dương Thị Kim Loan trình bày:

Anh Trần Thanh P và chị Nguyễn Lan C tiến đến hôn nhân do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang vào năm 2013 theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 99/2013 ngày 09/12/2013. Sau khi cưới, vợ chồng sống không hạnh phúc và phát sinh mâu thuẫn do bất đồng

quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hòa hợp, nhiều lần cãi vã mất hạnh phúc. Anh P đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh P khởi kiện xin được ly hôn với chị C.

Về con chung: anh P và chị C có 01 con chung tên Trần Kiên A, sinh ngày 23/01/2018 hiện đang sống cùng anh P. Anh P yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có

Chị Nguyễn Lan C đã được tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cũng như các văn bản tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án nhưng không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh P và cũng không đến Tòa án tham dự phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa, anh P có đơn xin xét xử vắng mặt, vẫn giữ yêu cầu khởi kiện như đã trình bày. Luật sư có gửi bài bảo vệ đề nghị chấp nhận yêu cầu của anh P và xin vắng mặt tại phiên tòa. Chị C vắng mặt không có lý do.

*Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; đối với đương sự: nguyên đơn thực hiện đúng, bị đơn thực hiện chưa đúng pháp luật tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: đề nghị căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho anh P được ly hôn với chị C. Về con chung, giao cho anh P tiếp tục nuôi dưỡng con chung, chị C không cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung: tự thỏa thuận; nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Anh Trần Thanh P có đơn xin xét xử vắng mặt; Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh P có đơn xin xét xử vắng mặt; chị Nguyễn Lan C được triệu tập dự phiên tòa hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh P, chị C và Luật sư Loan.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: anh Trần Thanh P và chị Nguyễn Lan C kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn vào ngày 09/12/2013 tại UBND xã Phước Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 99/2013, quyển số 01/2013, như vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Theo đơn khởi kiện của anh P thì vợ chồng sống không hạnh phúc từ sau khi cưới, nguyên nhân do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống

dẫn đến thường cãi nhau, mất hạnh phúc, cả hai đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Hiện nay tình cảm vợ chồng đã hết, hôn nhân không thể hàn gắn cũng như không thể kéo dài nên anh yêu cầu được ly hôn với chị C.

Xét thấy, anh P xin ly hôn nhưng chị C không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của anh P dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần. Tại phiên tòa hôm nay chị C không đến Tòa án và vắng mặt không lý do, điều này thể hiện chị C không có ý chí mong muốn vợ chồng hàn gắn, không quan tâm đến tình cảm vợ chồng mà để mặc cho anh P quyết định.

Xét, về tình nghĩa vợ chồng thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và sống chung với nhau nhưng hiện giữa chị C và anh P không còn tình nghĩa vợ chồng, hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó nay anh P xin ly hôn với chị C là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về con chung*: Anh P và chị C có 01 con chung tên Trần Kiên A, sinh ngày 23/01/2018 hiện anh P đang nuôi con. Anh P yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con.

Xét ý kiến của anh P thấy rằng con đang sinh sống ổn định với anh kể từ ngày anh chị mâu thuẫn và sống ly thân nhau. Chị C không có ý kiến gì đối với yêu cầu nuôi con của anh P. Do đó để ổn định về mặt tâm sinh lý cũng như nơi sinh sống của con, Hội đồng xét xử nghĩ cần tiếp tục giao con cho anh P nuôi dưỡng.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con*: anh P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên chị C không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] *Về tài sản và nợ chung*: Anh P không yêu cầu giải quyết, chị C vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: anh P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Xét bài bảo vệ của Luật sư phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho anh Trần Thanh P được ly hôn với chị Nguyễn Lan C.

2. *Về con chung*: Giao anh Trần Thanh P tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Trần Kiên A, sinh ngày 23/01/2018. Chị C có quyền, nghĩa vụ tới lui thăm, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở.

3. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị Nguyễn Lan C không phải cấp dưỡng nuôi con do anh P không yêu cầu.

4. *Về án phí*: Anh Trần Thanh P chịu là 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0023390 ngày 14/02/2023 của Chi Cục thi hành án dân sự Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xem như đã nộp xong án phí.

5. *Về quyền kháng cáo*: Anh Trần Thanh P, chị Nguyễn Lan C có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Tp Mỹ Tho;
- Chi cục THADS Tp Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Bảnh